

V/v đề nghị phối hợp cung cấp thông tin hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Tổ chức/cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 9617/VPUB-KT ngày 02/10/2026 về việc triển khai thực hiện các Thông tư của Bộ Công Thương về lĩnh vực địa chất, khoáng sản; để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định, Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến nội dung đến các tổ chức, cá nhân liên quan 10 Thông tư do Bộ Trưởng Bộ Công Thương ban hành và có hiệu lực từ ngày 15/9/2026 trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.

I. Các Thông tư được phổ biến, triển khai thực hiện

- Thông tư số 51/2026/TT-BCT quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất;
- Thông tư số 52/2026/TT-BCT quy định mẫu biểu thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và danh mục, quy cách mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng địa chất;
- Thông tư số 53/2026/TT-BCT quy định nội dung điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản;
- Thông tư số 54/2026/TT-BCT quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;
- Thông tư số 55/2026/TT-BCT quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 56/2026/TT-BCT quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;
- Thông tư số 57/2026/TT-BCT quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 58/2026/TT-BCT quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản

trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thông tư số 59/2026/TT-BCT quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; nội dung, mẫu đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

- Thông tư số 60/2026/TT-BCT quy định về giao nộp, thu nhận, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản.

II. Hướng dẫn lập và gửi báo cáo hoạt động khoáng sản

Đối với các Tổ chức/cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Công Thương hướng dẫn lập và gửi báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản theo quy định tại Điều 16 và khoản 4 Điều 23 Thông tư số 54/2026/TT-BCT, cụ thể như sau:

1. Nội dung báo cáo

a) Báo cáo định kỳ hằng năm:

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm, kê khai đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu, bảng biểu theo mẫu tương ứng. Báo cáo thống kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác được tích hợp vào báo cáo định kỳ theo điểm c khoản 1 Điều 16.

b) Báo cáo phục vụ giải quyết thủ tục về giấy phép:

Theo điểm b khoản 1 Điều 16, lập báo cáo kết quả khai thác khi đề nghị gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản. Kỳ báo cáo được xác định từ khi được cấp giấy phép đến thời điểm đề nghị giải quyết thủ tục tương ứng.

Theo điểm d khoản 1 Điều 16, báo cáo kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, chuyển nhượng, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và đóng cửa mỏ khoáng sản được tích hợp vào báo cáo kết quả khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản.

c) Báo cáo đột xuất:

Nội dung báo cáo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, theo điểm đ khoản 1 Điều 16.

2. Biểu mẫu báo cáo

Các biểu mẫu sau thuộc Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 54/2026/TT-BCT:

a) Mẫu số 05: Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản (điểm a khoản 4 Điều 23).

b) Mẫu số 06: Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản (điểm b khoản 4 Điều 23).

c) Mẫu số 08: Báo cáo thu hồi, sử dụng khoáng sản theo khoản 10 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP (điểm d khoản 4 Điều 23).

3. Kỳ báo cáo và thời gian gửi

a) Báo cáo định kỳ: Kỳ báo cáo là năm, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo phải được lập và nộp trước ngày **15 tháng 02** của năm liền kề sau năm báo cáo, theo điểm a khoản 1 Điều 16.

b) Báo cáo phục vụ thủ tục về giấy phép: Tổng hợp kết quả từ khi được cấp giấy phép đến thời điểm đề nghị giải quyết thủ tục; xác định trữ lượng còn lại tại thời điểm nộp hồ sơ theo điểm b, điểm d khoản 1 Điều 16. Lập báo cáo để nộp trong hồ sơ thủ tục tương ứng.

c) Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu và thời hạn do cơ quan có thẩm quyền xác định.

4. Nơi nhận báo cáo

a) Đối với báo cáo định kỳ, theo khoản 2 Điều 16:

- Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I và giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố hoặc khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương: gửi Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản (Sở Công Thương) thuộc UBND cấp tỉnh nơi có khoáng sản được khai thác hoặc nơi được Chính phủ giao thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

- Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, II, III, IV; giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch UBND tỉnh: gửi Sở Công Thương.

- Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch UBND cấp xã: gửi UBND cấp xã.

b) Báo cáo kết quả khai thác và báo cáo kiểm kê trữ lượng quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 16: Nộp cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục về giấy phép tương ứng theo khoản 3 Điều 16; đối với hồ sơ đóng cửa mỏ, thực hiện đồng thời quy định về hồ sơ, thẩm quyền giải quyết thủ tục đóng cửa mỏ.

c) *Báo cáo thống kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác:* Tích hợp vào báo cáo định kỳ và nộp cho các cơ quan tương ứng tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16, theo khoản 4 Điều 16.

d) *Báo cáo đột xuất:* Nộp cho cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo theo khoản 5 Điều 16.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến các Thông tư nêu trên đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện. UBND các xã, phường, đặc khu hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện chế độ báo cáo; tiếp nhận báo cáo đối với các trường hợp có giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch UBND cấp xã.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi phản hồi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trân trọng!

(Đính kèm 10 Thông tư của Bộ Trưởng Bộ Công Thương)

Nơi nhận (VBĐT):

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- VP Sở (đăng tải web Sở);
- Lưu: VT; P.QLĐCKS, G.L.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quốc Sanh